

Số: /KH-SYT

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván – Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020 – 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

I. CƠ SỞ BAN HÀNH KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội.

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế dân số giai đoạn 2016 - 2020.

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

- Quyết định số 74/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 08/01/2018 về việc phê duyệt kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của Dự án Tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Thông tư số 26/2018/TT-BYT ngày 21/3/2018 của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Quyết định số 233/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 30/01/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 của Dự án 2 - Tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Quyết định số 2155/QĐ-BYT ngày 25/5/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván-Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020 - 2021.

- Công văn số 722/VSDTTU'-TCQG ngày 29/5/2020 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc xây dựng kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván – bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020 - 2021.

- Quyết định số 1049/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu, uốn ván tại các vùng nguy cơ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ trẻ 7 tuổi tại cộng đồng và trẻ học lớp 2 thuộc các địa phương triển khai được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Td.

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai

Toàn bộ các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Lưu ý ưu tiên các xã có tỷ lệ tiêm chủng thường xuyên đạt thấp hoặc nguy cơ xảy dịch như vùng sâu, vùng xa, vùng biệt lập, vùng giáp ranh giữa các địa phương, vùng dân di cư mới, khu công nghiệp.

2. Đối tượng triển khai

- Trẻ đi học: Tất cả học sinh đang học lớp 2 niên học 2020 - 2021 (không kể lứa tuổi).

- Trẻ không đi học (tại cộng đồng): Trẻ sinh từ 1/1/2013 đến 31/12/2013.

Lưu ý: KHÔNG tiêm vắc xin Td trong 2 trường hợp sau:

- Trẻ đã tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 01 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td.

- Trẻ đã được tiêm vắc xin Td năm 2019 theo Quyết định số 3777/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2019.

Bảng 1. Dự kiến số đối tượng tiêm vắc xin Td

TT	Địa phương	Số đối tượng			Số điểm tiêm chủng		
		Tại trường học	Tại cộng đồng	Tổng cộng	Tại trường học	Tại cộng đồng	Tổng cộng
1	Nha Trang	7,310	136	7,446	40	16	56
2	Vạn Ninh	1,962	217	2,179	20	13	33
3	Ninh Hòa	3,810	25	3,835	30	15	45
4	Diên Khánh	2,341	0	2,341	20	3	23
5	Cam Lâm	1,958	6	1,964	19	2	21
6	Cam Ranh	2,296	154	2,450	23	5	28
7	Khánh Vĩnh	904	19	923	19	4	23
8	Khánh Sơn	573	97	670	19	4	23
Tổng cộng		21,154	654	21,808	190	62	252

3. Thời gian triển khai: Từ Quý III – 2020 đến Quý I - 2021

Bảng 2. Tổng hợp lịch tổ chức tiêm vắc xin Td

TT	Địa phương	Số điểm tiêm chủng		Thời gian triển khai dự kiến
		Tại trường học	Tại cộng đồng	
1	Nha Trang	40	16	Quý III, IV
2	Vạn Ninh	20	13	Quý III, IV
3	Ninh Hòa	30	15	Quý III, IV
4	Diên Khánh	20	3	Quý III, IV
5	Cam Lâm	19	2	Quý III, IV
6	Cam Ranh	23	5	Quý III, IV
7	Khánh Vĩnh	19	4	Quý III, IV
8	Khánh Sơn	19	4	Quý III, IV
Cộng:		190	62	

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Thời gian triển khai: Trước khi triển khai tiêm chủng tối thiểu 1 tháng.
- Điều tra tại trường học: Lập danh sách tất cả trẻ học lớp 2 trong trường học (không kể lứa tuổi). Trạm Y tế phối hợp, trao đổi với Ban Giám hiệu các trường về kế hoạch phối hợp triển khai, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán

bộ y tế học đường (nếu có) để thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo lớp (*theo hướng dẫn tại phụ lục I*).

- Điều tra tại cộng đồng: Lập danh sách nhóm trẻ 7 tuổi không đi học tại cộng đồng (sinh từ 01/01/2013 đến 31/12/2013) theo từng thôn, tổ với sự hỗ trợ của nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn trên địa bàn (*theo hướng dẫn tại Phụ lục II*). Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai không có hộ khẩu thường trú nhưng có mặt tại địa phương trong thời gian triển khai chiến dịch; những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư.

Lưu ý: Các đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng trước ngày tổ chức tiêm vắc xin Td hoặc đã tiêm vắc xin Td bổ sung theo Kế hoạch năm 2019 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin cuối cùng.

2. Hoạt động Truyền thông

- Thời gian triển khai: Quý III năm 2020 đến Quý I năm 2021 (trước và trong khi triển khai hoạt động tiêm vắc xin Td).

- Tuyên tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Tuyên xã: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Các trường Tiểu học: Trạm Y tế phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

- Truyền thông trực tiếp thực hiện trước và trong thời gian triển khai kết hợp với điều tra đối tượng.

3. Cung ứng vắc xin Td và vật tư tiêm chủng

a. Dự trù nhu cầu vắc xin Td và vật tư tiêm chủng

- Vắc xin Td sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam, lọ 10 liều, dạng dung dịch.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, tỷ lệ tiêm chủng mục tiêu và hệ số sử dụng, đơn vị dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết theo công thức dưới đây:

$$+ \text{Số vắc xin Td (liều)} = \text{Số đối tượng} \times \text{Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến} (\geq 90\%) \times \text{Hệ số sử dụng vắc xin (1,3)}$$

$$+ \text{Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái)} = \text{Số đối tượng} \times \text{Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến} (\geq 90\%) \times \text{Hệ số hao phí sử dụng (1,1)}$$

$$+ \text{Số hộp an toàn 5 lít (cái)} = (\text{Tổng số bơm kim tiêm}/100) \times \text{Hệ số hao phí sử dụng (1,1)}$$

Bảng 3. Dự kiến nhu cầu vắc xin Td và vật tư tiêm chủng

TT	Địa phương	Số đối tượng	Vắc xin Td (liều)	Bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái)	Hộp an toàn (cái)
1	Nha Trang	7,310	7310	8552	940
2	Vạn Ninh	1,962	2290	1942	213
3	Ninh Hòa	3,810	4457	3771	414
4	Diên Khánh	2,341	2738	2317	254
5	Cam Lâm	1,958	2290	1938	213
6	Cam Ranh	2,296	2686	2273	250
7	Khánh Vĩnh	904	1057	894	90
8	Khánh Sơn	573	670	567	63
Tổng cộng		21,154	23498	22254	2437

b. Cung ứng vắc xin Td và vật tư tiêm chủng

- Tuyển tỉnh

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận, bảo quản, phân phối, thực hiện cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tới từng huyện căn cứ vào thời gian triển khai của mỗi huyện.

+ Thời hạn hoàn thành chuyển vắc xin tới tuyến huyện là trước ngày triển khai tiêm vắc xin ít nhất 01 tuần.

- Tuyển huyện:

+ Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin và vật tư tiêm chủng từ tuyến tỉnh về tuyển huyện để bảo quản, đồng thời tiến hành phân phối, vận chuyển và cấp phát cho các xã.

+ Thời hạn hoàn thành vận chuyển vắc xin tới xã là trước thời điểm triển khai tiêm chủng của xã đó từ 1- 2 ngày đối với các xã xa, hoặc ngay trước buổi tiêm đối với các xã gần.

- **Tuyển xã:** Nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng.

4. Tổ chức tiêm chủng

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Tổ chức riêng hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Td, không lồng ghép với hoạt động tiêm chủng thường xuyên. Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm.

- Thực hiện tiêm chủng an toàn theo các quy định hiện hành.

Lưu ý: Các đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng trước ngày tổ chức tiêm vắc xin Td hoặc đã tiêm vắc xin Td bổ sung theo Kế hoạch năm 2019 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin cuối cùng.

- Cuối mỗi buổi tiêm chủng cần rà soát các hoạt động để kịp thời đưa ra kế hoạch tiêm vét và các hoạt động điều chỉnh, đảm bảo không để sót đối tượng tiêm chủng. Để hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

+ Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên để thông báo, vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vắng lai và thống kê riêng theo mẫu ghi chép và báo cáo.

+ Vào cuối mỗi buổi tiêm: Đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như trẻ vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho gia đình những trẻ chưa được tiêm để đưa trẻ đến.

+ Cuối đợt: Tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm, xác định thời gian và hậu cần vật tư cho tiêm vét. Phân công cán bộ liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm và thời gian tiêm vét và huy động trẻ ra tiêm.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng.

- Thu gom và xử lý rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Bố trí điểm tiêm chủng và điểm trực cấp cứu

- Bố trí điểm tiêm chủng: Chia làm 3 nhóm:

+ Đối với điểm tiêm chủng tại trường học: bố trí một phòng tiêm riêng biệt, tổ chức tiêm cuốn chiếu từng lớp, lần lượt cho từng trẻ. Có sự tham gia của thầy/cô giáo tại điểm tiêm chủng. Có kế hoạch xử trí kịp thời khi có phản ứng tâm lý, ảnh hưởng tới tâm lý học sinh, phụ huynh.

+ Điểm tiêm tại Trạm y tế: Kết hợp tiêm vét hoặc trong tiêm chủng thường xuyên nếu số lượng không nhiều hoặc có đủ cán bộ y tế.

+ Điểm tiêm ngoài Trạm y tế: Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng thực hiện tiêm chủng.

- Phòng xử trí cấp cứu phản vệ: Bố trí nhân lực, trang thiết bị, hộp chống sốc tại chỗ, có bảng phân công cơ sở điều trị/đội cấp cứu lưu động hỗ trợ cho từng huyện/ xã/ điểm tiêm chủng.

- Giám sát, báo cáo phản ứng sau tiêm: Trong thời gian triển khai, thực hiện giám sát và báo cáo nhanh các trường hợp phản ứng nặng, cụm phản ứng sau tiêm chủng theo quy định.

6. Kiểm tra, giám sát

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện ngay từ thời gian chuẩn bị và trong suốt thời gian triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và hỗ trợ điểm tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, bảo đảm chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Phân công nhân lực thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai.

- Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

7. Theo dõi, báo cáo

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin Td lên tuyến trên hàng tuần trong thời gian tổ chức tiêm chủng (*theo Phụ lục III*) và báo cáo tổng hợp kết quả trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc hoạt động đối với tuyến xã, 7 ngày đối với tuyến huyện và 14 ngày đối với tuyến tỉnh (*theo Phụ lục IV*).

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường quy, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

V. KINH PHÍ

- Kinh phí Trung ương: Đáp ứng đủ nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng.

- Kinh phí địa phương: 259.700.000 (*hai trăm năm mươi chín triệu bảy trăm ngàn đồng*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện tiêm bổ sung vắc xin Uôn ván – Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020 – 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ tiêm chủng các tuyến về an toàn tiêm chủng, xử trí phản ứng nặng

sau tiêm chủng, xử trí sốc phản vệ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử lý phản vệ.

- Tiếp nhận, bảo quản, cấp phát vắc xin để thực hiện tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng trên địa bàn tỉnh tổ chức thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi vắc xin đến các bậc phụ huynh và cộng đồng hiểu rõ tầm quan trọng của việc tiêm vắc xin Uốn ván – Bạch hầu giảm liều (Td).

- Theo dõi, kiểm tra giám sát việc triển khai tiêm chủng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo định kỳ cho Sở Y tế và Viện Pasteur Nha Trang theo quy định.

- Giám sát, điều tra nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 về Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng cấp xây dựng Kế hoạch Triển khai tiêm vắc xin Bạch hầu – Uốn ván giảm liều (Td) tại địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong việc tổ chức các lớp tập huấn về triển khai tiêm vắc xin Bạch hầu – Uốn ván giảm liều (Td) đảm bảo đầy đủ cán bộ y tế tham dự và thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, quy định về đảm bảo an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm chủng trên địa bàn.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế phối hợp với các Trường tiểu học triển khai tiêm chủng vắc xin Bạch hầu – Uốn ván giảm liều (Td) đúng và đầy đủ theo số lượng, quy trình, quy định về đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Có Kế hoạch trực cấp cứu tại đơn vị hoặc phối hợp với các Bệnh viện trên địa bàn trong thời gian triển khai tiêm chủng vắc xin Bạch hầu – Uốn ván giảm liều (Td) tại địa phương, sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu trẻ bị phản ứng nặng sau tiêm chủng khi có đề nghị hỗ trợ.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trực thuộc; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Các Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, Trung tâm cấp cứu 115:

- Có kế hoạch thường trực cấp cứu tại chỗ, sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu và vận chuyển cấp cứu trẻ bị phản ứng nặng sau tiêm tại các điểm tiêm chủng trên địa bàn khi có đề nghị hỗ trợ.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong công tác điều tra, xử trí các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng (nếu có) theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở Y tế đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học. Tăng cường theo dõi sức khỏe của trẻ em và học sinh tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên vệ sinh nhà trẻ, lớp học, thực hiện cách ly kịp thời các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh bạch hầu và phối hợp với các cơ sở Y tế trên địa bàn để chẩn đoán, điều trị và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh bạch hầu trong trường học.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các trường học có đối tượng tiêm chủng trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Trung tâm Y tế tại địa phương trong việc vận động phụ huynh cho trẻ tham gia tiêm chủng, điều tra, lập danh sách trẻ thuộc diện tiêm chủng (tất cả học sinh đang học lớp 2 niên học 2020 - 2021 không kể lứa tuổi), đặc biệt là tại các xã vùng sâu, vùng xa để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván – Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đạt kết quả.

Trên đây là Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván – Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị phối hợp thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản hồi bằng văn bản về Sở Y tế để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Y tế dự phòng (B/c, VBĐT);
- Viện Vệ sinh dịch tễ TW (B/c, VBĐT);
- Viện Pasteur Nha Trang (B/c, VBĐT);
- UBND tỉnh (B/c, VBĐT);
- UBND các huyện, TX, TP (P/h, VBĐT);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (P/h, VBĐT);
- Phòng Y tế các huyện, TX, TP (P/h, VBĐT);
- Trung tâm KSBT (T/h, VBĐT);
- Trung tâm cấp cứu 115 (T/h, VBĐT)
- Trung tâm Y tế các huyện, TX, TP (T/h, VBĐT);
- Các bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh (T/h, VBĐT);
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Phòng KHTC (VBĐT);
- Lưu : VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Thoan

